

Số: 50/QĐST-HNGĐ

*Bá Thước, ngày 15 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa;

Nguyên đơn: Chị Ngân Thị H; Sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Thôn R T, xã Đ T, huyện B T, tỉnh T H.

Bị đơn: Anh Hà Văn T; Sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn R T, xã Đ T, huyện B T, tỉnh T H.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Ngân Thị H và anh Hà Văn T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Chị Ngân Thị H và anh Hà Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Ngân Thị H và anh Hà Văn T tự nguyện thỏa thuận. Khi ly hôn anh Hà Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Gia H1 sinh ngày 17/7/2013 cho đến tuổi thành niên. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

-Chị Ngân Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngân Thị H và anh Hà Văn T đều khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngân Thị H và anh Hà Văn T tự nguyện thỏa thuận chị Ngân Thị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho chị Ngân Thị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0008511 ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B T.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Quyên**